



**SÔNG BẠCH TUYẾT**  
VỮNG MỘT NIỀM TIN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 03/BC/BBT/2019

TP.Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018**

*(Báo cáo theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán-Phụ lục 4)*

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300715584 – Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/11/2014 tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch – đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ: 68.400.000.000 VNĐ (Sáu mươi tám tỷ, bốn trăm triệu đồng). Cổ đông lớn nhất là Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định (Giditex) nắm giữ 30% vốn điều lệ cty BBT.
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 3765 2516
- Số fax: 028 3765 2515
- Website: bongbachtuyet.com.vn
- Email: info@ bongbachtuyet.com.vn
- Mã cổ phiếu: BBT

#### **Quá trình hình thành và phát triển**

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tiền thân là nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được thành lập từ năm 1960. Đây là nhà máy của tư nhân chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh phụ nữ.

Sau 30/04/1975, nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được Nhà nước Quốc hữu hóa theo Quyết định số 523/QĐ-UB do Ủy ban Nhân dân TP.HCM ký ngày 21/04/1978 trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Dệt Hồng Gấm.

Năm 1979, nhà máy được đổi tên thành Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 07/03/1979 của Ủy ban nhân dân TP.HCM.



Ngày 29/04/1985, Xí nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Xí nghiệp còn được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba ngày 12/07/1988. Huân chương lao động Hạng Nhì ngày 18/09/1992.

Năm 1992, Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết đã tiến hành đăng ký doanh nghiệp nhà nước theo nghị định số 388 của Hội đồng Bộ trưởng và được đổi tên thành Công ty Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 194/QĐ-UB ngày 09/12/1992 của UBND TP.HCM. Ngày 18/10/1996, Công ty Bông Bạch Tuyết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhất.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân TP.HCM cho phép chuyển thể Công ty Bông Bạch Tuyết thành Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 6630/QĐ-UB-KT ngày 20/11/1997 với số vốn điều lệ ban đầu là 11,4 tỷ đồng (Nhà nước nắm giữ 30% cổ phần). Ngày 10/03/2003, Bông Bạch Tuyết đăng ký tăng vốn điều lệ từ 11,4 tỷ đồng lên 68,4 tỷ đồng bằng nguồn vốn tích lũy sau khi cân đối lại các quỹ.

Ngày 29/10/2003, Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Bông Bạch Tuyết số 29/GPPH, số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.840.000 cổ phiếu.

Ngày 11/03/2004, Giám đốc Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có Quyết định số 03/QĐ/TTGDHCM-NY chấp thuận niêm yết lần đầu cho cổ phiếu BBT.

Ngày 15/03/2004 cổ phiếu BBT chính thức giao dịch tại HOSE, số lượng 6.840.000 cổ phiếu.

Từ năm 2009, công ty thực hiện tái cơ cấu theo chiến lược phát triển bền vững. Trong quá trình hình thành và phát triển, sự cố gắng của Công ty đã được ghi nhận qua những bằng khen, các Huân chương lao động do nhà nước trao tặng. Trên hết, thành công nhất vẫn là danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao do người tiêu dùng bình chọn trong nhiều năm liền, từ năm 1997 đến 2016.

- Các sự kiện khác:

+ Mã cổ phiếu BBT đã bị hủy niêm yết từ ngày 07/8/2009.

**Lý do:** theo yêu cầu của UBCKNN tại công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009 do BBT không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ thực góp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Mã cổ phiếu BBT lên sàn UPCOM từ ngày 12/8/2018 theo Quyết định số 310/QĐ-SGDHN ngày 05/6/2018 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

**Ngành nghề kinh doanh:** (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):



Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ, gạc y tế và các sản phẩm khác từ bông.

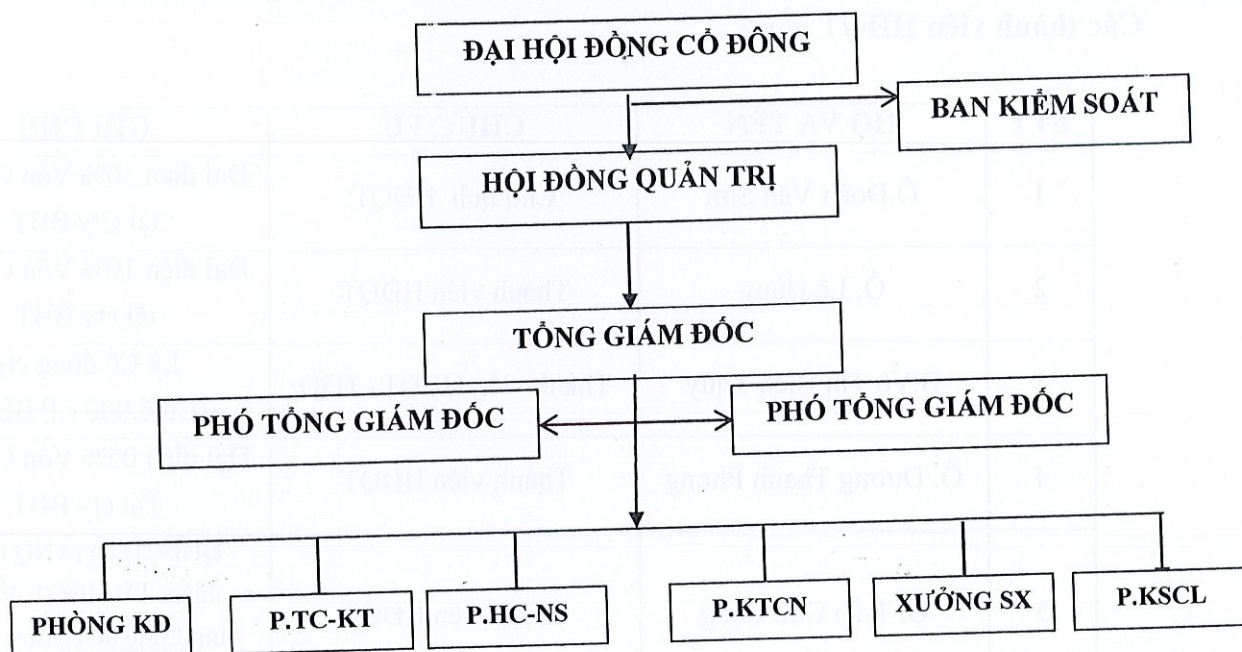
- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): **Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.**

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc và các Phòng, ban chức năng, Xưởng sản xuất.

- **Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.**

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty được thể hiện theo sơ đồ tổ chức dưới đây:



#### 4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

#### 4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.



Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó chỉ có 01 thành viên là Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty.

**-Nhân sự HĐQT có thay đổi như sau:**

Đại hội cổ đông thường niên 2018 công ty tổ chức vào ngày 13/8/2018 đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT mới là Bà Phan Thị Phương –Kế toán trưởng công ty Giditex làm Thành viên HĐQT Công ty BBT để thay thế cho ông Trần Cửu Long thành viên HĐQT công ty BBT có đơn xin từ nhiệm do không còn làm ở Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định (GDI) nữa nên không thuận tiện cho việc hợp hành của công ty.

Cổ đông lớn nhất của BBT là cty cổ phần Dệt May Gia Định (Giditex) nắm giữ 30% vốn điều lệ cty BBT.

**Các thành viên HĐQT gồm:**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ô.Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 10% Vốn Giditex tại Cty BBT
2	Ô. Lê Hùng	Thành viên HĐQT	Đại diện 10% Vốn Giditex tại cty BBT
3	B.Võ Thị Bích Thúy	Thành viên HĐQT- TGD	Là Cổ đông cty (Có 6.000 CP BBT)
4	Ô. Dương Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Đại diện 05% Vốn Giditex Tại cty BBT
5	Ô. Trần Cửu Long	Thành viên HĐQT	ĐHĐCĐ đã ra NQ miễn nhiệm TV HĐQT đối với Ông Long do có đơn xin từ nhiệm từ ngày 13/8/2018.
6	B. Phan Thị Phương	Thành viên HĐQT	Đại diện 05% Vốn Giditex tại cty BBT. ĐHĐCĐ bầu Bà Phương thay thế Ông Long theo NQ ĐHĐCĐ từ ngày 13/8/2018

**4.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát hiện còn 02 người, 01 người đã xin từ nhiệm.



#### Các thành viên Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Lại Thị Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ngô Túc Duy Tân	Thành viên Ban KS	
3	Nguyễn Đức Thông	Thành viên Ban KS	Ô. Thông có đơn xin từ nhiệm. ĐHĐCĐ chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Thông theo NQ ĐHĐCĐ ngày 13/8/2018.

#### 4.4. Ban Tổng Giám đốc

- ✦ **Tổng Giám đốc:** Có bộ máy giúp việc điều hành, bộ máy này có nhiệm vụ thực hiện những định hướng về chính sách và nghị quyết của HĐQT.
- ✦ **Phó Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất:**
  - Theo phân quyền của Giám đốc.
  - Quyết định các mặt hoạt động: khoa học kỹ thuật và công nghệ, nghiên cứu sản xuất thử, quản lý quy trình công nghệ, kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến sản xuất, điều độ sản xuất.
- ✦ **Phó Giám đốc kinh doanh:**
  - Theo phân quyền của Giám đốc.
  - Xây dựng triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.

#### 4.5. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu sự quản lý trực tiếp của các Giám đốc nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

- ✦ **Phòng kỹ thuật công nghệ**
  - Quản lý lý lịch máy móc, thiết bị.
  - Phát triển công nghệ.
  - Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng.
  - Công tác sửa chữa dự phòng.
  - Công tác an toàn thiết bị.
  - Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
  - Phụ trách phòng thí nghiệm và tổ cơ điện.
- ✦ **Phòng kinh doanh**
  - Quản lý hệ thống phân phối và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
  - Tiếp thị và bán hàng.
  - Kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư, nguyên liệu, hóa chất, bao bì,...
  - Quản lý kho vận.



- Xuất nhập khẩu.
- Kế hoạch và triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.
- Dịch vụ bán hàng.
- Báo cáo thống kê.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.

#### ✦ Phòng tài chính- kế toán

- Lập kế hoạch tài chính: tiền mặt, vốn vay, vốn lưu động.
- Quản lý các khoản phải thu.
- Các chính sách tín dụng trả chậm.
- Các khoản đầu tư.
- Giao dịch ngân hàng.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn.
- Quản lý giấy tờ thương mại có giá, ký quỹ thế chấp.
- Quản lý hệ thống luân chuyển chứng từ và lưu trữ các báo cáo tài chính.
- Theo dõi cơ cấu vốn của công ty.

#### ✦ Phòng hành chính nhân sự

- Quản trị nguồn nhân lực, kế hoạch hóa nguồn nhân lực: công tác đào tạo và tuyển dụng.
- Quản lý hồ sơ cán bộ, công nhân viên.
- Định mức lao động.
- Xây dựng bảng mô tả công việc, phiếu đánh giá, thi đua khen thưởng.
- Xây dựng các chính sách trả lương, thưởng, động viên.
- Công tác bảo hiểm lao động và phòng cháy chữa cháy.
- Giao tế.
- Phụ trách Tổ bảo vệ.
- Quản trị hành chính văn phòng.

#### ✦ Đại diện quản lý chất lượng

- Làm tham mưu cho Giám đốc về lãnh đạo và quản lý giám sát, kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng toàn công ty.
- Thay mặt Giám đốc liên hệ các cơ quan hữu quan như: Cục sở hữu công nghiệp, quản lý thị trường, quản lý nhãn hiệu, quản lý mã vạch,...

#### ✦ Xưởng sản xuất

- Yêu cầu cung cấp vật tư, nguyên liệu, bao bì theo kế hoạch sản xuất.
- Tổ chức triển khai lệnh sản xuất.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.



- Thống kê phân xưởng.
  - Thực hiện nghiêm ngặt quy trình công nghệ.
  - Bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn lao động - phòng cháy chữa cháy.
  - Quản lý lao động.
  - Phụ trách các tổ sản xuất.
  - Kiểm phẩm nhập kho.
  - V.v...
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## **5. Định hướng phát triển**

### **5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- Trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Cung cấp cho xã hội những sản phẩm – dịch vụ có tính an toàn và tiện dụng cao, kết hợp giữa giá trị truyền thống và hiện đại:
  - + Tạo dựng cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc đầy tính nhân văn, năng động, công bằng và cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp.
  - + Luôn luôn cải tiến quy trình hoạt động, chấp nhận thử thách để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả nhất đem lại sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng, cũng như bảo vệ lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.
- Tự hào tiếp nối gìn giữ, bảo vệ sự tồn tại và phát triển một thương hiệu lớn BBT tại Việt Nam:
  - + Tôn trọng và đặt con người làm trọng tâm: Đội ngũ Cán bộ Công nhân viên, Khách hàng, Cổ đông, Đối tác kinh doanh. Cam kết góp phần bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng truyền thống đoàn kết, nhân văn tại cộng đồng nơi chúng ta sống và làm việc.
  - + Không ngừng đổi mới vươn lên để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và sự khác biệt cho sản phẩm dịch vụ cùng loại.
  - + Không ngại thách thức và luôn luôn tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết.

**5.2. Các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn:** gồm các chiến lược sản phẩm, chiến lược Marketing-R&D, chiến lược tài chính, chiến lược nguồn nhân lực v.v... thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn cho phù hợp với từng kỳ kế hoạch của công ty.

### **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Công ty xây dựng môi trường làm việc phù hợp với yêu cầu chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và chống cháy nổ theo qui định của nhà nước, từng bước xây dựng nền văn hóa công ty thành cộng đồng công



ty Bông Bạch Tuyết ngày càng ổn định và phát triển.

#### **6. Các rủi ro:**

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới, kinh tế khu vực và Việt Nam hiện nay vẫn còn đối mặt với rất nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức.
- Với chính sách mở cửa gọi vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cùng với nhu cầu sản phẩm Trang thiết bị y tế trong nước đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các Công ty cùng ngành nghề cung cấp sản phẩm trang thiết bị y tế trong đó có công ty BBT.
- Ngành trang thiết bị y tế trong nước chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng, nó đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có cty BBT không ngừng phải có sự đầu tư, cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức rất lớn đối với Công ty BBT vì để phát triển cần phải có đầu tư rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018**

### **1-Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018 (Đã kiểm toán)**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2018			Thực hiện 2017	Ghi chú (Tỷ lệ TH 2018/ TH 2017)
		Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ đạt		
1/ Sản lượng sản xuất	tấn	623	655	95,11%	573	108,72 %
2/ Sản lượng tiêu thụ		578	652	88,65 %	580	99.65 %
3/ Doanh thu BH và DV (chưa V.A.T)	tỷ đồng	97,587	113	86,36 %	98,120	99,45 %
4/ Lao động bình quân	người	160	177	90,38 %	158	101,26 %
5/ Thu nhập bình quân CNV/tháng/người	Triệu đồng	8,145	8,145	100 %	8,145	92,08 %
6/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	12.78	16	79,875%	<b>15,400</b>	91,31 %
7/ Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	10.11	12.8	78.98%	<b>14.21</b>	71.15%

### **2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Võ Thị Bích Thúy	1968	Cử nhân Anh Văn; Chứng chỉ đào tạo Giám đốc DN; Cao cấp chính trị.	- TGD, ĐD PL cty. - TV HĐQT, ĐD 5% Vốn DMGD tại công ty.	6.000 CP
2	Ngô Xuân Hương	1967	Kỹ sư điện	P TGD phụ trách KT-SX-ĐD ISO	không
3	Ngô Thị Thu Trang	1980	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng TP.TCKT	không
4	Các Trưởng bộ phận v.v....				

**- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm**

Ngày 04/11/2016 Hội đồng quản trị bổ nhiệm thêm 01 Phó TGD kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT:

1	Nguyễn Thị Minh Tâm	1956	Cử nhân kinh tế	P TGD phụ trách Kinh doanh	không
---	---------------------	------	-----------------	----------------------------	-------

**Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Tổng số lao động của Công ty CP Bông Bạch Tuyết tính đến thời điểm 31/12/2018 là 159 người. Cụ thể như sau:

Phân loại	Số người	Tỷ trọng
<b>Tổng số lao động</b>	<b>159</b>	
Trong đó:		
<b>1. Theo tính chất công việc</b>		
- Khối gián tiếp	61	38,36%
- Khối trực tiếp	98	61,64%



<b>2. Theo trình độ</b>		
- Đại học	21	13,20%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	6	3,77 %
- Khác	132	83,01%
<b>3. Theo giới tính</b>		
- Nam	65	40,88%
- Nữ	94	59,12%

### **Chính sách đối với người lao động:**

- Con người là yếu tố quyết định đến sự phát triển của Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty BBT luôn thực hiện tốt các chính sách và quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, thực hiện chế độ BHXH và tổ chức cho Người lao động đi du lịch nghỉ mát hàng năm, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, đám tang,... theo Thỏa ước lao động tập thể.
- Công tác ATLĐ-BHLĐ-PCCC được Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ bình chữa cháy, lắp đặt mới hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện Phòng cháy chữa cháy khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên. Hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng hệ thống nội qui, qui chế quản lý công ty như: Nội qui lao động, Nội qui PCCC, qui chế trả lương, qui chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể, các qui chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động. Công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động sản xuất công tác của Người lao động đối với Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

**b) Các công ty con, công ty liên kết: không có**

### **4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm/ % 2018/2017
Tổng giá trị tài sản	100.243.620.053	96.124.301.843	95,89%



Doanh thu thuần	98.120.928.021	97.587.604.545	99,45%%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.513.885.982	13.249.951.710	106,96%
Lợi nhuận khác	(113.677.237)	(474.902.140)	85,40%
Lợi nhuận trước thuế	15.400.208.745	12.775.049.570	82,95%
Lợi nhuận sau thuế	14.216.710.452	10.111.732.249	71,12%

- Các chỉ tiêu khác:

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	0,79	0,94	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i>	0,61	0,60	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,26	2,68	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,37	3,08	



Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,92	0,95	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,88	0,39	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,14	0,105	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.....	0,17	0,14	

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### **a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần: **6.840.000 CP**

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: **6.840.000 CP.**
- Cổ phần chuyển nhượng: không.
- Chứng khoán niêm yết giao dịch nước ngoài: không.

##### **b) Cơ cấu cổ đông: theo DSCĐ cuối năm 2018.**

STT	Phân loại	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông cá nhân	1.672	4.21.5720	0,616333333
2	Cổ đông tổ chức	11	2.444.320	0,357356725
3	Cổ đông nước ngoài	99	179.960	0,026309942
4	<b>Tổng số cổ đông</b>	<b>1.782</b>	<b>6.840.000</b>	<b>100</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không**

e) Các chứng khoán khác: **không**

#### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

##### **6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết rất quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường

a/ Hồ sơ pháp lý môi trường:



- Giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 503/GĐK-SKHCNMT ngày 21/02/2002.
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số 79.001452.T do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM cấp ngày 31/10/2013.
- Biên bản xác nhận đấu nối KCN Vĩnh Lộc cấp.

**b/ Các kết quả phân tích giám sát các mẫu nước thải, khí thải của Cơ sở:** tất cả các thông số giám sát đều đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn Việt Nam quy định.

- Về chất thải rắn và chất thải nguy hại, công ty có sự phân loại, thu gom và hợp đồng xử lý theo quy định.
- Về yếu tố tiếng ồn, nhiệt độ và ánh sáng hoàn toàn đảm bảo theo quy định.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản lý, xử lý và khống chế ô nhiễm theo luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định của nhà nước.

**c/ Số lần bị xử phạt vi phạm môi trường:** 01 lần, theo Quyết định xử phạt hành chính ngày 19/7/2018 của UBND TP.HCM với mức xử phạt là 160 triệu đồng.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.**

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty chưa đạt theo kế hoạch đề ra (*sản lượng sản xuất đạt 95,11% so KH, sản phẩm tiêu thụ đạt 88,65% so KH. Tổng doanh thu đạt 86,36% so KH và đạt 99,45% với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 71,15% so với thực hiện năm 2017*).
- Năm 2018 là năm Công ty đã gặp rất nhiều biến động. Sau một thời gian dài từ năm 2008, đến 2018 công ty đã chính thức niêm yết giá chứng khoán trên sàn upcome với giá khởi điểm là 2.300đ/ CP. Đây cũng là một tín hiệu rất tốt với các cổ đông nhưng cũng là một áp lực hết sức lớn đến việc đàm phán thương lượng nợ. Chính từ áp lực các khoản công nợ tồn đọng của các Ngân hàng, chủ nợ cũ, đặc biệt đó là khoản nợ với Ngân hàng Hàng Hải. Cơ Quan Thi Hành án đã thực hiện việc kê biên, phát mãi tài sản và tiến hành thông báo đấu giá các tài sản thế chấp đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến uy tín của Công Ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết. Về đối ngoại thì các khách hàng là bệnh viện, đại lý và các nhà phân phối đã hoang mang trước những thông tin kê biên phát mãi, họ ngần ngại trong việc hợp tác và phát triển các mặt hàng của công ty. Công ty đã phải tích cực liên hệ giải quyết thắc mắc và ổn định tư tưởng cho Khách Hàng, một mặt xây dựng các chính sách hỗ trợ thêm để củng cố niềm tin với họ. Do đó, đã ảnh hưởng đến việc tổng doanh thu và lợi nhuận công ty không đạt so với kế hoạch đặt ra. Về đối nội, Ban Điều hành cũng làm việc tư tưởng cho cán bộ công nhân viên để họ an tâm làm việc. Bên cạnh đó, Ban Điều



Hành cũng đã liên hệ với Ngân hàng để thương lượng đàm phán và đưa ra phương án trả nợ khả thi và hợp lý nhất.

- Tuy đối mặt với việc kê biên phát mãi tài sản đối với Cơ quan thi hành án và bị ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh, nhưng bằng mọi nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên. Công ty Bông Bạch Tuyết cũng đã khắc phục và hoàn thành 85%/ kế hoạch đề ra và đạt được lợi nhuận sau thuế là 10,11 tỷ và làm giảm lỗ lũy kế của công ty.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

*Tình hình tài sản cố định của Công ty BBT tại 31/12/2018:*

*Đvt: đồng*

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>			<b>64.960.350.564</b>	<b>66.704.814.918</b>
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>31.163.951.279</b>	<b>33.538.805.135</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	+
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>25.990.562.791</b>	<b>27.704.757.343</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	25.958.286.228	27.664.400.784
-	<i>Nguyên giá</i>	222		87.638.813.715	86.221.098.569
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(61.680.527.487)	(58.556.697.785)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-



3.	Tài sản cố định vô hình		227	V.10	32.276.563	40.356.559
-	Nguyên giá		228		40.400.000	40.400.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế		229		(8.123.437)	(43.441)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		<b>230</b>		-	-
-	Nguyên giá		231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế		232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>240</b>		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.11	-	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>250</b>		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	V.2c	-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>260</b>		<b>5.173.388.488</b>	<b>5.834.047.792</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn		261	V.8b	5.173.388.488	5.834.047.792
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác		268		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>96.124.301.843</b>	<b>100.243.620.053</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của cty BBT)

#### 6.2.2. Tình hình Nợ phải trả



CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>69.989.465.100</b>	<b>84.220.515.559</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>69.375.589.100</b>	<b>83.601.639.559</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	5.426.683.812	9.309.853.429
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.000.346.426	9.030.675.147
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.890.331.409	1.177.912.936
4.	Phải trả người lao động	314	V.14	2.457.101.160	3.376.458.201
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	34.200.543.273	43.663.158.949
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a.c	13.955.096.858	15.459.697.735
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	1,299,220,712	1.299.220.712
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	146.265.450	284.662.450
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>613.876.000</b>	<b>618.876.000</b>
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-



7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.16b,c	613.876.000	618.876.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của cty BBT)

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Công ty tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả để phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- Rà soát, định biên lại lực lượng lao động hợp lý. Quan tâm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về trang thiết bị y tế đối với CBCNV kinh doanh.
- Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp từng thời điểm, từng địa bàn nhằm giữ vững thị trường cũ, mở rộng và phát triển thị trường mới.
- Thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 được chứng nhận bởi Viện quản lý công nghệ IQ CS VN.
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các nội quy, quy chế phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và mô hình quản lý của Công ty.

**Trong năm 2019 và các năm sắp tới công ty BBT sẽ tập trung vào những định hướng sau:**

- Giữ vững vị trí hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, phân phối các sản phẩm chủ đạo là bông và từ bông tại thị trường Việt Nam và khu vực. Bao gồm các sản phẩm: vật tư tiêu hao y tế; sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; sản phẩm chăm sóc mẹ và bé; cùng các thiết bị y tế khác.
- Cơ cấu lại tài sản, các khoản nợ để tạo tiền đề cho sự phát triển và đột phá về đầu tư, thanh toán, hạn chế rủi ro,... nhằm mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, các nhà đầu tư, quyền lợi của các cổ đông.
- Đầu tư chiến lược phát triển thị trường, bao gồm:



- + Gia tăng độ phủ tại tất cả các siêu thị, bệnh viện lớn, nhà thuốc trung tâm, cửa hàng tiện lợi, kênh bán hàng online...
- + Xây dựng chiến lược R/D để tiếp cận, đón đầu và định hướng xu thế tiêu dùng phục vụ mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm theo tiêu chí công nghệ cao cho xã hội, tạo nền tảng cho kế hoạch đầu tư công nghệ mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Xây dựng chiến lược marketing để quảng bá sản phẩm, nâng tầm thương hiệu lên tầm cao mới, gia tăng tối đa hình ảnh, độ nhận diện thương hiệu của BBT trên thị trường;
- + Hợp tác, liên kết với các Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, Trường Đại học để khai thác và ứng dụng công nghệ mới, hoàn thiện và nâng cao kỹ năng quản lý nhằm không ngừng củng cố chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề cho công ty, đáp ứng tốt nhu cầu và xu thế đổi mới.

#### **4. Kế hoạch SXKD năm 2019:**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kết quả thực hiện năm 2018</b>	<b>Kế hoạch năm 2019</b>	<b>Tỷ lệ KH 2019/ TH 2018</b>
1/ Sản lượng sản xuất	tấn	623	660	105,93%
2/ Sản lượng tiêu thụ	tấn	578	650	112,45%
3/ Doanh thu HH-DV (chưa V.A.T)	tỷ đồng	97,587	112	115%
4/ Lao động bình quân	người	160	185	115,62%
5/ Thu nhập bình quân (người/tháng)	triệu đồng	8,145	8,600	105,58%
6/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	<b>12,775</b> (không tính DA NVS)	<b>14,94</b> (không tính DA NVS)	<b>117%</b>

#### **5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

1. Ban Tổng Giám đốc Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng



hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận.

### **NỢ PHẢI TRẢ, CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ CÁC CAM KẾT**

2. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, bao gồm cả các khoản nợ tiềm tàng cũng như tất cả các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.
3. Không có bất cứ thiệt hại trọng yếu dự kiến phát sinh từ các vụ kiện và từ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết.
4. Không có bất kỳ khoản nợ nào được đảm bảo bằng tài sản của Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính.

### **TÀI SẢN**

5. Công ty có quyền hợp pháp với tất cả các tài sản thể hiện trong Bảng cân đối kế toán. Các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được phản ánh phù hợp trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi không có bất kỳ cam kết nào với bên thứ 3 để lấy lại các tài sản đã bán.
6. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu. Chúng tôi không có bất kỳ hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.
7. Tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi không được sử dụng để đảm bảo cho bất kỳ khoản tín dụng nào.
8. Các chi phí trả trước chưa được phân bổ trên Bảng cân đối kế toán phù hợp với thu nhập dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

### **CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

9. Chúng tôi cam kết tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm đã được phản ánh phù hợp trong sổ sách kế toán của Công ty.
10. Chúng tôi đã chuẩn bị và cung cấp cho Quý vị tất cả các sổ sách kế toán, chứng từ phát sinh cũng như các biên bản họp, các nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, cụ thể: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13 tháng 8 năm 2018.
11. Tất cả giao dịch với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt cũng như các thành viên mật thiết trong gia đình của họ (bố mẹ, vợ, chồng, anh, chị em ruột) bao gồm tiền lương, thưởng và các thỏa thuận vay, bảo lãnh nợ vay, ... đã được công bố đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đã công bố đầy đủ thông tin về các bên liên quan khác bao gồm: nội dung các giao dịch phát sinh, giá cả của các giao dịch cũng như số liệu phát sinh trong năm và công nợ phải thu, phải trả.
12. Báo cáo tài chính hoàn toàn không có các sai sót trọng yếu do ảnh hưởng của các sai sót và gian lận.
13. Chúng tôi xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của luật pháp cũng như các điều khoản của hợp đồng và thỏa thuận đã ký kết.



14. Hiện tại, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải công bố bổ sung. Chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị nếu có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc công bố bổ sung trong Báo cáo tài chính.
15. Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch hay dự định nào có thể làm thay đổi đáng kể giá trị mang sang của tài sản và nợ phải trả đang được phản ánh trên Báo cáo tài chính.
16. Chúng tôi đã cân nhắc đến tất cả các bút toán điều chỉnh mà Quý vị đề nghị và xác nhận chúng tôi chấp thuận các bút toán điều chỉnh này.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

##### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

Công ty thực hiện đúng các qui định của nhà nước về các chỉ tiêu môi trường, sử dụng nước, năng lượng, xử lý nước thải theo qui định của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và các qui định khác của nhà nước trên địa bàn.

##### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Công ty lo đủ việc làm cho công nhân viên, đảm bảo thu nhập và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với Người lao động, nên Người lao động an tâm công tác, tích cực lao động sản xuất công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

##### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty thực hiện đúng các qui định của địa phương trên địa bàn hoạt động, đóng góp hỗ trợ theo khả năng của Doanh nghiệp.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (đối với công ty cổ phần)**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Nhìn chung, hoạt động của HĐQT trong năm 2018 đã tập trung thực hiện quyền và nghĩa vụ HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, trong đó đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 13/8/2018, đã tổ chức các cuộc họp HĐQT đảm bảo ít nhất một quý 1 lần, đã ban hành 13 nghị quyết, 8 quyết định về 26 nội dung liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo đúng quy định và hầu hết các nội dung này đã được Ban điều hành tổ chức thực hiện, trong đó phần lớn đã được thực hiện.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.**

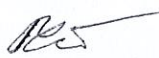
- Trong năm 2018, HĐQT đã tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT, trọng tâm là công tác xử lý nợ trong đó HĐQT đã có nghị quyết về chủ trương giải quyết dứt điểm khoản nợ theo Quyết định của Tòa án nhân dân TP.HCM đối với Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam và Bibica.
- Ban Tổng Giám đốc năng động, sáng tạo, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành. Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của đội ngũ lao động gắn bó với Công ty; Đã từng bước nâng cao vị thế, hình ảnh công ty BBT đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Công ty.



- Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng theo qui chế, qui định của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước. Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:**

- Thống nhất các Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- Tiếp tục nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- Giữ vững và mở rộng thị trường.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập với các nước khu vực ASEAN.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ KIỂM TOÁN:** Kèm theo 

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Nhu trên
- HĐQT
- Lưu P.HCNS



Võ Thị Bích Thúy



Số: 1.0651/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến một số khoản công nợ có giá trị sổ sách như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư tại ngày 31/12/2018	Số dư tại ngày 31/12/2017
Phải thu khách hàng ngắn hạn – không rõ đối tượng	V.3	1.134.256.732	1.134.256.732
Các khoản phải thu khác ngắn hạn – không rõ đối tượng	V.5	1.966.781.043	1.966.781.043
Tạm ứng – không rõ đối tượng	V.5	233.937.629	233.937.629
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(3.334.975.404)	(3.334.975.404)
Phải trả người bán ngắn hạn – không rõ đối tượng	V.11	1.329.827.140	1.329.827.140
Lãi vay phải trả – không rõ đối tượng	V.15	2.629.955.070	2.629.955.070
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác – không rõ đối tượng	V.16a	5.718.699.290	5.718.699.290
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn – không rõ đối tượng	V.17	1.299.220.712	1.299.220.712

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

**Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>64.960.350.564</b>	<b>66.704.814.918</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.062.660.680</b>	<b>3.615.431.330</b>
1. Tiền	111		2.062.660.680	3.615.431.330
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>21.637.288.700</b>	<b>31.803.187.300</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.894.486.750	4.894.486.750
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(3.457.198.050)	(3.036.299.450)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	20.200.000.000	29.945.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>17.946.469.247</b>	<b>15.819.693.590</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.156.310.552	15.052.815.177
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	816.238.698	398.272.354
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.431.621.817	3.958.496.997
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.457.701.820)	(3.589.890.938)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.152.321.367</b>	<b>15.278.486.301</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	23.152.321.367	15.278.486.301
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>161.610.570</b>	<b>188.016.397</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	124.592.822	63.459.222
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	29.501.412
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	37.017.748	95.055.763
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>31.163.951.279</b>	<b>33.538.805.135</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>25.990.562.791</b>	<b>27.704.757.343</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	25.958.286.228	27.664.400.784
- Nguyên giá	222		87.638.813.715	86.221.098.569
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.680.527.487)	(58.556.697.785)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	32.276.563	40.356.559
- Nguyên giá	228		40.400.000	40.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.123.437)	(43.441)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.173.388.488</b>	<b>5.834.047.792</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.173.388.488	5.834.047.792
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>96.124.301.843</b>	<b>100.243.620.053</b>

Số:  
**TY**  
**ÂU**  
**CƠ**  
**3 CH**

815-C  
**TY**  
**HỮU H**  
**Đ**  
**TU V**  
**C**  
**HỒ CH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>69.989.465.100</b>	<b>84.220.515.559</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>69.375.589.100</b>	<b>83.601.639.559</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	5.426.683.812	9.309.853.429
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.000.346.426	9.030.675.147
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.890.331.409	1.177.912.936
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.457.101.160	3.376.458.201
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	34.200.543.273	43.663.158.949
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a,c	13.955.096.858	15.459.697.735
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	1.299.220.712	1.299.220.712
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	146.265.450	284.662.450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>613.876.000</b>	<b>618.876.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b,c	613.876.000	618.876.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>26.134.836.743</b>	<b>16.023.104.494</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>26.134.836.743</b>	<b>16.023.104.494</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	68.400.000.000	68.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		68.400.000.000	68.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	9.474.344.616	9.474.344.616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(51.739.507.873)	(61.851.240.122)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(61.851.240.122)	(61.851.240.122)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.111.732.249	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>96.124.301.843</b>	<b>100.243.620.053</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2019



Ngô Thị Thu Trang  
Kế toán trưởng



Võ Thị Bích Thúy  
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	97.587.604.545	98.120.928.021
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.084.816.802	5.718.054.001
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		91.502.787.743	92.402.874.020
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	59.143.177.384	59.361.877.313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.359.610.359	33.040.996.707
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.033.686.830	2.924.198.159
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	426.638.976	(95.239.842)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	730.986.564
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.386.072.717	8.362.412.966
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	13.330.633.786	12.184.135.760
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.249.951.710	15.513.885.982
11. Thu nhập khác	31	VI.8	153.887.903	89.374.040
12. Chi phí khác	32	VI.9	628.790.043	203.051.277
13. Lợi nhuận khác	40		(474.902.140)	(113.677.237)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.775.049.570	15.400.208.745
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.663.317.321	1.183.498.293
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.111.732.249</u>	<u>14.216.710.452</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.478</u>	<u>2.078</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.478</u>	<u>2.078</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2019



Ngô Thị Thu Trang  
Kế toán trưởng



Võ Thị Bích Thúy  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>						
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.775.049.570		15.400.208.745	
2. Điều chỉnh cho các khoản:						
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	3.131.909.698		2.867.598.073	
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.6, V.18	150.312.482		(754.236.689)	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(429.828)		-	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.024.031.085)		(2.912.009.621)	
- Chi phí lãi vay	06		-		730.986.564	
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.032.810.837		15.332.547.072	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.039.170.010)		(130.263.883)	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.873.835.066)		(3.430.149.833)	
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.507.608.182)		(11.467.735.995)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		599.525.704		(9.071.045)	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-		-	
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15	(9.200.000.000)		(961.604.560)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.156.011.543)		-	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-		-	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-		(682.000.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.144.288.260)</b>		<b>(1.348.278.244)</b>	
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, VII	(1.310.066.201)		(3.345.809.678)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-		-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b	(45.900.000.000)		(40.845.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2b	55.645.000.000		36.550.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-		10.600.000.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	1.156.153.983		1.079.897.075	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>9.591.087.782</b>		<b>4.039.087.397</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.553.200.478)</b>	<b>2.690.809.153</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.615.431.330</b>	<b>924.622.177</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4	429.828	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.062.660.680</b>	<b>3.615.431.330</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 201



Ngô Thị Thu Trang  
Kế toán trưởng



Võ Thị Bích Thúy  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; Mua bán trang thiết bị y tế, các loại băng, gạc y tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

Công ty chỉ có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Nhà máy sản xuất, địa chỉ tại B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 162 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 158 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 4. Các khoản đầu tư tài chính

### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

0071  
CÔNG  
S PH  
03/04/2019  
0044  
CÔNG  
H NHIỆ  
TOÁN  
A 8  
H-T.I



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04-50
Máy móc và thiết bị	03-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05
Tài sản cố định hữu hình khác	03





## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **11. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

### ***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **12. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	510.628.472	341.570.603
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.552.032.208	3.273.860.727
<b>Cộng</b>	<b><u>2.062.660.680</u></b>	<b><u>3.615.431.330</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Cổ phiếu</i>						
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa (BBC)	144.545.500	285.245.000	-	144.545.500	285.245.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL)	42.871.250	43.750.000	-	42.871.250	43.750.000	-
Công ty Cổ phần Gemadep (GMD)	536.000.000	156.900.000	379.100.000	536.000.000	240.900.000	295.100.000
Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội (HNH)	43.320.000	3.240.000	40.080.000	43.320.000	5.760.000	37.560.000
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	3.560.480.000	927.295.600	2.633.184.400	3.560.480.000	1.249.440.500	2.311.039.500
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (STB)	567.270.000	162.436.350	404.833.650	567.270.000	174.670.050	392.599.950
<b>Cộng</b>	<b><u>4.894.486.750</u></b>	<b><u>1.578.866.950</u></b>	<b><u>3.457.198.050</u></b>	<b><u>4.894.486.750</u></b>	<b><u>1.999.765.550</u></b>	<b><u>3.036.299.450</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.036.299.450	3.865.070.250
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	420.898.600	(828.770.800)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.457.198.050</u></b>	<b><u>3.036.299.450</u></b>

**2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 03 tháng đến 12 tháng.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tân Hà Sáng	4.844.079.535	3.080.688.195
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	1.754.607.689	1.275.944.412
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	2.077.343.623	1.923.135.364
Nhà phân phối Quý Hiền	1.547.248.617	1.777.873.415
Nợ phải thu không rõ đối tượng	1.134.256.732	1.134.256.732
Các khách hàng khác	5.798.774.356	5.860.917.059
<b>Cộng</b>	<b><u>17.156.310.552</u></b>	<b><u>15.052.815.177</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Thịnh Huy	58.251.765	48.354.735
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	50.000.000	50.000.000
Hefei Fast Nonwomen Products Co., Ltd.	385.440.000	-
Các nhà cung cấp khác	322.546.933	299.917.619
<b>Cộng</b>	<b><u>816.238.698</u></b>	<b><u>398.272.354</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng không rõ đối tượng	233.937.629	233.937.629	233.937.629	233.937.629
Tạm ứng cho nhân viên	246.967.303	-	456.564.789	-
Lãi dự thu	282.180.031	-	414.302.929	-
Các khoản phải thu không rõ đối tượng	1.966.781.043	1.966.781.043	1.966.781.043	1.966.781.043
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	701.755.811	-	886.910.607	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.431.621.817</u></b>	<b><u>2.200.718.672</u></b>	<b><u>3.958.496.997</u></b>	<b><u>2.200.718.672</u></b>

**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Khoản nợ phải thu khách hàng quá hạn trên 03 năm	1.157.396.052	-	1.289.585.170	-
Khoản nợ trả trước cho người bán quá hạn trên 03 năm	47.087.096	-	47.087.096	-
Khoản nợ tạm ứng quá hạn trên 03 năm	233.937.629	-	233.937.629	-
Khoản nợ phải thu ngắn hạn khác quá hạn trên 03 năm	2.019.281.043	-	2.019.281.043	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.457.701.820</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>3.589.890.938</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.589.890.938	3.621.356.827
Hoàn nhập dự phòng	(132.189.118)	(31.465.889)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.457.701.820</u></b>	<b><u>3.589.890.938</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	13.759.322.607	-	9.108.186.745	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.762.358.422	-	1.895.714.097	-
Thành phẩm	7.630.640.338	-	4.274.585.459	-
<b>Cộng</b>	<b><u>23.152.321.367</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>15.278.486.301</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	8.524.457	63.459.222
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	116.068.365	-
<b>Cộng</b>	<b><u>124.592.822</u></b>	<b><u>63.459.222</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	4.271.551.003	4.407.594.631
Công cụ, dụng cụ	901.837.485	1.426.453.161
<b>Cộng</b>	<b><u>5.173.388.488</u></b>	<b><u>5.834.047.792</u></b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	19.931.705.737	62.209.009.098	3.022.692.393	986.711.341	70.980.000	86.221.098.569
Mua trong năm	-	1.298.638.900	-	-	119.076.246	1.417.715.146
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>19.931.705.737</u></b>	<b><u>63.507.647.998</u></b>	<b><u>3.022.692.393</u></b>	<b><u>986.711.341</u></b>	<b><u>190.056.246</u></b>	<b><u>87.638.813.715</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.807.176.690	40.814.167.279	2.321.946.665	790.180.741	70.980.000	45.804.451.375
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	10.604.977.892	44.680.788.422	2.386.612.387	813.339.084	70.980.000	58.556.697.785
Khấu hao trong năm	719.584.308	2.272.701.673	89.908.680	39.306.120	2.328.921	3.123.829.702
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.324.562.200</u></b>	<b><u>46.953.490.095</u></b>	<b><u>2.476.521.067</u></b>	<b><u>852.645.204</u></b>	<b><u>73.308.921</u></b>	<b><u>61.680.527.487</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	9.326.727.845	17.528.220.676	636.080.006	173.372.257	-	27.664.400.784
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>8.607.143.537</u></b>	<b><u>16.554.157.903</u></b>	<b><u>546.171.326</u></b>	<b><u>134.066.137</u></b>	<b><u>116.747.325</u></b>	<b><u>25.958.286.228</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính, chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	40.400.000	43.441	40.356.559
Khấu hao trong năm	-	8.079.996	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>40.400.000</u></b>	<b><u>8.123.437</u></b>	<b><u>32.276.563</u></b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Fortune Textile	-	2.496.062.940
Tổ hợp Dệt Tiền Phương	617.011.230	707.540.130
Phải trả người bán – không rõ đối tượng	1.329.827.140	1.329.827.140
Các nhà cung cấp khác	3.479.845.442	4.776.423.219
<b>Cộng</b>	<b><u>5.426.683.812</u></b>	<b><u>9.309.853.429</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán (trừ các khoản phải trả người bán không rõ đối tượng).

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Các khách hàng khác	346.426	30.675.147
<b>Cộng</b>	<b>9.000.346.426</b>	<b>9.030.675.147</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	95.055.763	1.379.101.823	(1.065.877.221)	218.168.839	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.156.011.543	-	2.663.317.321	(1.156.011.543)	2.663.317.321	-
Thuế thu nhập cá nhân	21.901.393	-	323.993.823	(382.912.964)	-	37.017.748
Tiền thuê đất	-	-	751.485.600	(751.485.600)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	38.084.708	(29.239.459)	8.845.249	-
<b>Cộng</b>	<b>1.177.912.936</b>	<b>95.055.763</b>	<b>5.159.983.275</b>	<b>(3.389.526.787)</b>	<b>2.890.331.409</b>	<b>37.017.748</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.775.049.570	15.400.208.745
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	648.599.233	258.790.777
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	13.423.648.803	15.658.999.522
Thu nhập được miễn thuế	(107.062.200)	(54.501.200)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(9.687.006.857)
Thu nhập tính thuế	13.316.586.603	5.917.491.465
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.663.317.321</b>	<b>1.183.498.293</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế nhà đất, tiền thuê đất**

Thuế nhà đất, tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Phải trả người lao động**

Tiền lương còn phải thanh toán cho người lao động.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả – không rõ đối tượng	2.629.955.070	2.629.955.070
Chi phí lãi vay phải trả	29.191.766.897	38.391.766.897
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.378.821.306	2.641.436.982
<b>Cộng</b>	<b><u>34.200.543.273</u></b>	<b><u>43.663.158.949</u></b>

**16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.524.509.743</b>	<b>4.530.378.815</b>
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định – Lãi chậm thanh toán	4.400.009.743	4.400.009.743
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định – Phải trả tiền mượn	-	31.369.072
Thù lao phải trả các thành viên chủ chốt	124.500.000	99.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>9.430.587.115</b>	<b>10.929.318.920</b>
Kinh phí công đoàn	119.084.046	134.972.086
Công ty Cổ phần Bibica - Phải trả tiền mượn	1.700.079.414	3.140.079.414
Công ty Cổ phần Đầu tư PDG – Tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả khác – không rõ đối tượng	5.718.699.290	5.718.699.290
Lãi vay phải trả	750.986.564	750.986.564
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	141.737.801	184.581.566
<b>Cộng</b>	<b><u>13.955.096.858</u></b>	<b><u>15.459.697.735</u></b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

Khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

**16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan</b>	<b>4.400.009.743</b>	<b>4.431.378.815</b>
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	4.400.009.743	4.431.378.815
<b>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.570.150.024</b>	<b>4.026.038.064</b>
Công ty Cổ phần Bibica	1.700.079.414	3.140.079.414
Các nhà cung cấp khác	870.070.610	885.958.650
<b>Cộng</b>	<b><u>6.970.159.767</u></b>	<b><u>8.457.416.879</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Khoản vay ngắn hạn các cá nhân không rõ đối tượng.

**18. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	284.662.450	178.662.450
Tăng do trích lập	103.366.500	414.170.625
Số sử dụng	(192.866.500)	(308.170.625)
Giảm do đã sử dụng các năm trước	(48.897.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>146.265.450</b>	<b>284.662.450</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	68.400.000.000	9.474.344.616	(75.427.382.913)	2.446.961.703
Điều chỉnh do sai sót	-	-	41.432.339	41.432.339
Số dư đầu năm trước được trình bày lại	68.400.000.000	9.474.344.616	(75.385.950.574)	2.488.394.042
Lợi nhuận trong năm	-	-	14.216.710.452	14.216.710.452
Chi thường Hội đồng quản trị, Ban điều hành quản lý	-	-	(682.000.000)	(682.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>68.400.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>(61.851.240.122)</b>	<b>16.023.104.494</b>
Số dư đầu năm nay	68.400.000.000	9.474.344.616	(61.851.240.122)	16.023.104.494
Lợi nhuận trong năm	-	-	10.111.732.249	10.111.732.249
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>68.400.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>(51.739.507.873)</b>	<b>26.314.836.743</b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định	20.520.000.000	20.520.000.000
Các cổ đông khác	47.880.000.000	47.880.000.000
<b>Cộng</b>	<b>68.400.000.000</b>	<b>68.400.000.000</b>

**19c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.840.000	6.840.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.840.000	6.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****20a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	202,36	202,36
Euro (EUR)	5,66	5,66

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	95.795.259.247	95.759.052.895
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.792.345.298	2.361.875.126
<b>Cộng</b>	<b><u>97.587.604.545</u></b>	<b><u>98.120.928.021</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	6.058.770.281	5.460.510.912
Hàng bán bị trả lại	26.046.521	257.543.089
<b>Cộng</b>	<b><u>6.084.816.802</u></b>	<b><u>5.718.054.001</u></b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	58.846.263.784	59.225.247.824
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	296.913.600	136.629.489
<b>Cộng</b>	<b><u>59.143.177.384</u></b>	<b><u>59.361.877.313</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	916.968.885	1.357.508.421
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.225.917	12.188.538
Cổ tức, lợi nhuận được chia	107.062.200	54.501.200
Lãi chuyên nhượng công ty liên kết	-	1.500.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	429.828	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.033.686.830</u></b>	<b><u>2.924.198.159</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	730.986.564
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.662.364	-
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh	420.898.600	(828.770.800)
Chi phí tài chính khác	4.078.012	2.544.394
<b>Cộng</b>	<b><u>426.638.976</u></b>	<b><u>(95.239.842)</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.313.058.558	1.952.453.414
Chi phí vật liệu, bao bì	380.951.155	1.224.459.731
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	82.500.000	93.577.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	89.979.537	89.908.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.478.768.592	1.588.458.539
Các chi phí khác	3.040.814.875	3.413.555.334
<b>Cộng</b>	<b><u>6.386.072.717</u></b>	<b><u>8.362.412.966</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.208.380.824	9.415.576.428
Chi phí đồ dùng văn phòng	109.778.831	153.139.724
Chi phí khấu hao TSCĐ	103.495.140	84.693.324
Thuế, phí và lệ phí	61.694.228	61.649.900
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(132.189.118)	(31.465.889)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	296.913.600
Các chi phí khác	3.979.473.881	2.203.628.673
<b>Cộng</b>	<b><u>13.330.633.786</u></b>	<b><u>12.184.135.760</u></b>

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	149.940.365	82.046.998
Thu nhập khác	3.947.538	7.327.042
<b>Cộng</b>	<b><u>153.887.903</u></b>	<b><u>89.374.040</u></b>

**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính	519.470.844	34.061.253
Chi phí khác	109.319.199	168.990.024
<b>Cộng</b>	<b><u>628.790.043</u></b>	<b><u>203.051.277</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.111.732.249	14.216.710.452
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.111.732.249	14.216.710.452
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.840.000	6.840.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.478</b>	<b>2.078</b>

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	44.029.279.639	43.806.324.982
Chi phí nhân công	21.347.883.303	21.090.774.173
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.131.909.698	2.867.598.073
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.907.453.093	2.021.415.767
Chi phí khác	11.300.266.274	9.712.168.581
<b>Cộng</b>	<b>81.716.792.007</b>	<b>79.498.281.576</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 107.648.945 VND.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.351.635.453	1.177.156.890
Trên 01 năm đến 05 năm	4.110.468.588	4.641.844.041
<b>Cộng</b>	<b>5.462.104.041</b>	<b>5.819.000.931</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản thu tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền cho thuê 300 m<sup>2</sup> kho tại Lô 52, 53, 54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh với giá cho thuê là 26.460.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.
- Tổng số tiền cho thuê 1.299,6 m<sup>2</sup> mặt bằng tại số 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với giá cho thuê là 75.643.000 VND/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2013.

## 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

### 2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.418.959.062 VND (cùng kỳ năm trước là 1.617.515.995 VND).

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định cổ đông lớn.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

## 3. Số liệu so sánh

Công ty điều chỉnh hồi tố tiền thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân nộp dư từ các năm trước với số tiền lần lượt là 27.486.750 VND và 13.945.589 VND.



4987

IG T

ÊM HƯ

N VÀ T

& C

T.P.HỒ



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.219.345.275	(41.432.339)	1.177.912.936
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(61.892.672.461)	41.432.339	(61.851.240.122)

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2019



Ngô Thị Thu Trang  
Kế toán trưởng



Võ Thị Bích Thúy  
Tổng Giám đốc

